

Bản án số: 12/2022/DS-PT

Ngày: 11 – 01 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2021/TLPT-DS ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2021/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc T (T), sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Số 58, đường P, khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lương Bích L, sinh năm 1964 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Kinh Cống Đ, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Tuyết M (Th), sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 07, đường B, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Lương Bích L – là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử, vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2019, bà Trần Ngọc T cho bà Lương Bích L vay số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất mỗi tháng bằng 6.000.000 đồng. Quá trình thanh toán nợ thì giữa các bên xảy ra tranh chấp.

Theo bà Trần Ngọc T cho rằng, bà Lương Bích L chỉ trả được cho bà 40.000.000 đồng tiền vốn vào ngày 09/02/2019 (âl) và lập biên nhận nợ lại bà số tiền 160.000.000 đồng. Thời gian sau bà Lương Bích L có nhờ bà Nguyễn Thị Tuyết M (Th) gửi trả tiếp được số tiền 16.000.000 đồng. Nay bà T yêu cầu bà Lương Bích L trả số tiền vốn vay là 144.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 09/02/2019 (âl) đến ngày 09/02/2021 (âl) bằng 24 tháng với lãi suất 10%/năm.

Còn bà Lương Bích L thì cho rằng: Trong số tiền 200.000.000 đồng vốn vay thì bà đã trả cho bà Trần Ngọc T được 55.000.000 đồng và góp được cho bà Trần Ngọc T 46.000.000 đồng tiền lãi. Ngoài ra do bà Nguyễn Thị Tuyết M còn nợ tiền bà nên giữa bà và bà Trần Ngọc T thỏa thuận chuyển nợ sang cho bà Nguyễn Thị Tuyết M trả nợ thay và bà Nguyễn Thị Tuyết M đã thanh toán cho bà Trần Ngọc T thay cho bà số tiền là 16.000.000 đồng. Tổng số tiền bà đã trả cho bà Trần Ngọc T là 71.000.000 đồng, do đó bà chỉ đồng ý trả lại cho bà Trần Ngọc T 129.000.000 đồng tiền vốn, tiền lãi bà yêu cầu tính lãi suất 10%/năm.

Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết M (Th) xác định: Bà có nợ bà Lương Bích L số tiền 148.000.000 đồng và nợ bà Trần Ngọc T 8.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả nợ cho bà Trần Ngọc T số tiền mà bà Lương Bích L còn nợ bà Trần Ngọc T nhưng do điều kiện khó khăn nên xin trả dần.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2021/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Ngọc T buộc bà Lương Bích L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Ngọc T số tiền là 172.684.800 đồng trong đó vốn là 144.000.000 đồng, lãi là 28.684.800 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/5/2021 bà Lương Bích L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm về số tiền gốc, số tiền lãi và cách thức thanh toán nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người T hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung việc tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 308; 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2021/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo hướng chấp nhận kháng cáo của bà Lương Bích L điều chỉnh vốn vay, lãi suất để buộc bà Lương Bích L trả cho bà Trần Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Lương Bích L được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bà Lương Bích L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị Tuyết M đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Lương Bích L và bà Nguyễn Thị Tuyết M.

[3] Xét về quan hệ pháp luật thì giữa bà Trần Ngọc T và bà Lương Bích L có giao dịch với nhau về hợp đồng vay tài sản (vay tiền) và các bên xảy ra tranh chấp về việc thanh toán nợ. Từ đó, cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết là có căn cứ.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bà Lương Bích L cho thấy: Bà Lương Bích L và bà Trần Ngọc T thống nhất với nhau về số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng, số tiền vốn vay mà bà Lương Bích L đã trả là 40.000.000 đồng và thống nhất việc bà Nguyễn Thị Tuyết M có trả nợ thay cho bà Lương Bích L số tiền 16.000.000 đồng. Việc tranh chấp giữa các bên còn lại là phần tiền vốn mà bà Lương Bích L đã trả trực tiếp cho bà Trần Ngọc T 15.000.000 đồng và tiền lãi gộp 46.000.000 đồng trước đó.

Theo lời trình bày của bà Lương Bích L thì số tiền 16.000.000 đồng trả cho bà Trần Ngọc T thông qua bà Nguyễn Thị Tuyết M được bà Trần Ngọc T thừa nhận. Còn lại số tiền 15.000.000 đồng mà bà Lương Bích L cho rằng đã trả trực tiếp cho bà Trần Ngọc T thì số tiền này bà Trần Ngọc T không thừa nhận, ngay trong khi trả số tiền này thì bà Lương Bích L đã lập biên nhận nợ 160.000.000 đồng cho bà Trần Ngọc T nhưng khi trả 15.000.000 đồng thì không được thể hiện sự ghi nhận cho việc đối trừ vào giấy nhận nợ, như vậy là không khách quan, không có căn cứ phù hợp với thực tế. Bên cạnh đó, bà Trần Ngọc T cũng xác định là bà Lương Bích L không hề có sự góp lãi cho bà đối với số tiền 46.000.000 đồng. Bà Lương Bích L không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình trong việc trả 15.000.000 đồng tiền vốn và 46.000.000 đồng tiền lãi cho bà Trần Ngọc T, nên không có căn cứ để công nhận lời trình bày của bà Lương Bích L. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào biên nhận nợ do bà Lương Bích L lập ngày 09/02/2019 (âl) và đối trừ các khoản mà bà Lương Bích L đã trả để xác định bà Lương Bích L còn nợ bà Trần Ngọc T số tiền vốn vay là 144.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Về lãi suất đã được cấp sơ thẩm xác định mức lãi và thời gian chịu lãi mà bà Lương Bích L phải trả cho bà Trần Ngọc T là đúng với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên không có cơ sở để xem xét yêu cầu của bà Lương Bích L về việc tính lại lãi suất. Riêng về thời gian và phương thức thanh toán nợ cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp.

[6] Từ các nhận định trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Lương Bích L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2021/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau là có căn cứ.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về việc chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Lương Bích L, sửa án sơ thẩm là không đảm bảo căn cứ vững chắc, nên không chấp nhận.

[8] Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bà Lương Bích L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định chung.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Lương Bích L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2021/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 26; 147; 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc T, buộc bà Lương Bích L trả cho bà Trần Ngọc T số tiền vốn vay là 144.000.000 đồng và 28.684.800 đồng tiền lãi, tổng cộng vốn và lãi là 172.684.800 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày bà Trần Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lương Bích L không thi hành các khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lương Bích L phải chịu 8.634.000 đồng. Bà Trần Ngọc T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 5.069.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000699 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Án phí dân sự phúc thẩm, bà Lương Bích L phải chịu là 300.000 đồng, bà Lương Bích L đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001091 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đổi trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương

